

Số: 321/2020/QĐST- HNGĐ

Yên Sơn, ngày 23 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 298/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Ngọc B**, S năm 1997;

Địa chỉ: Thôn 21, xã L, huyện Y, tỉnh T;

Bị đơn: Anh **Hứa Minh S**, S năm 1997;

Địa chỉ: Thôn 21, xã L, huyện Y, tỉnh T;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Ngọc B và anh Hứa Minh S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là cháu Hứa Minh K, sinh ngày 12/3/2018 cho chị Bùi Ngọc B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Hứa Minh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Bùi Ngọc B và anh Hứa Minh S không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ: Chị Bùi Ngọc B và anh Hứa Minh S không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm ly hôn: Chị Bùi Ngọc B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001779 ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh T; Hoàn trả cho chị Bùi Ngọc B số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- Viện kiểm sát ND huyện Y;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Ôn